Thứ Ba, Ngày 9 Tháng 7 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thu hút dòng tiền mới

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, thị trường khởi sắc, duy trì sắc xanh trong suốt phiên giao dịch, lan tỏa ở nhiều nhóm ngành. Thanh khoản thị trường tiếp tục cải thiện và đạt mức cao hơn trung bình 20 ngày.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 10.15 điểm (+0.79%), đạt 1,293.71 điểm; HNX-Index tăng 2.51 điểm (+1.03%), đạt 245.66 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 21.82 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 821.8 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 463.57 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FPT, MSN, MWG.

▶ GVR (+4.11%), VCB (+1.03%), BID (+1.06%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, FPT (-1.50%), HVN (-2.95%), LPB (-0.93%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thực phẩm – Đồ uống, Vật liệu xây dựng, và Hóa chất là các nhóm ngành đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: MSN, HPG, GVR.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index tăng điểm với thanh khoản cải thiện dần qua 3 phiên gần nhất, cho thấy xu hướng thu hút lượng tiền mới vào thị trường. Xu hướng uptrend củng cố khi VN-Index nằm lên trên cả 3 đường EMA 20, 50 và 200. Chỉ báo định lượng MACD cho ra giá trị dương tạo tín hiệu tốt cho thị trường trong ngắn hạn. Ngưỡng cản tâm lý 1,300 còn sẽ là vùng cản quan trọng cần quan sát trong thời gian tới. Trong trường hợp VN-Index vượt lên hẳn vùng kháng cự này cùng với BCTC phù hợp với kỳ vọng nhà đầu tư, lực cầu sẽ gia tăng và giúp VN-Index tăng trưởng trong thời gian tới. Chiến lược: Phiên giao dịch trong tuần vừa qua củng cố quan điểm cho rằng đợt điều chỉnh vừa qua chỉ mang tính kỹ thuật và xu hướng uptrend vẫn đang là xu hướng chủ đạo của VN-Index. Nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng quanh vùng EMA50.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,294	0.8	0.5	13.7	15.9	1.8	5,258,425
VN30 Index	1,322	0.5	1.1	17.0	12.7	1.7	3,596,018
VN Midcap	2,010	1.0	0.7	33.1	18.3	1.7	1,014,156
VN Smallcap	1,565	1.0	0.1	15.7	29.4	1.1	262,921
HNX Index	246	1.0	0.3	8.8	17.4	1.3	316,360
UpCom	99	0.7	0.4	17.2	13.4	1.8	1,686,960

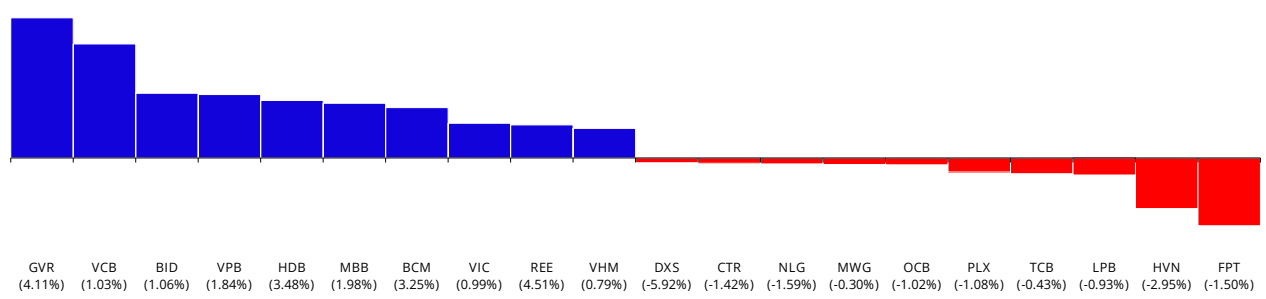
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.3	6.4	51.6	1.5	276.6	4.3	141,117
Bảo hiểm	2.6	3.1	21.6	8.7	16.1	1.6	49,549
Bất động sản	0.9	-3.7	-4.1	-11.1	13.9	1.2	708,514
CNTT	-1.3	9.5	61.0	102.0	32.1	6.3	221,045
Dầu khí	-0.7	7.2	42.7	16.0	26.6	2.9	75,429
Dịch vụ tài chính	2.0	-3.9	12.6	41.9	22.9	1.9	204,002
Tiện ích	0.7	1.3	9.3	2.8	17.0	2.1	327,684
Du lịch và Giải trí	-1.5	5.8	48.8	56.8	n.a	38.3	143,847
Hàng & DV CN	1.5	3.0	21.3	27.7	16.8	1.9	158,434
Hàng CN & Gia dụng	1.8	3.7	22.2	26.7	17.0	2.1	63,812
Hóa chất	2.7	6.5	53.5	63.9	31.0	2.4	273,352
Ngân hàng	0.8	0.5	15.1	16.6	9.9	1.6	2,025,130
Ô tô và phụ tùng	1.0	6.3	25.0	31.4	22.0	1.5	18,270
Tài nguyên Cơ bản	0.7	0.0	13.5	17.9	41.5	1.6	243,702
Th.phẩm & Đồ uống	0.7	-4.1	4.1	-2.6	26.4	2.8	449,746
Truyền thông	0.2	0.9	-16.3	38.7	28.1	1.0	1,790
Xây dựng và Vật liệu	1.4	0.3	7.2	14.2	29.0	1.5	134,678
Y tế	0.8	0.3	10.8	-2.8	15.1	2.1	38,381

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	0.1	-0.8	0.2	0.9	3.7	2.8
USD/JPY	161	0.1	-0.3	2.5	6.0	14.1	13.9
USD/CNY	7	0.1	0.0	0.3	0.5	2.4	0.6
KRW/USD	1,383	-0.1	-0.3	0.5	2.0	7.3	5.8
EUR/USD	1	0.1	-0.7	-0.5	0.4	2.0	1.7
USD/VND	25,419	0.0	-0.1	0.0	1.8	4.7	7.5
Dầu Thô	82	-0.5	-1.8	8.4	-3.9	14.3	10.9
Xăng	237	-6.6	-8.1	-0.5	-14.0	12.8	-8.4
Khí đốt	2	0.3	-4.2	-18.6	26.8	-5.6	-8.1
Than	135	0.1	2.3	2.9	5.9	-7.6	-2.0
Vàng	2,360	0.0	1.3	2.1	0.3	14.4	22.6
Thép cuộn	3,683	-0.7	-1.0	-3.0	-1.8	-9.7	-5.0

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. NAB – Ngân hàng: Sau khi hoàn tất việc phát hành thêm cổ phiếu và chào bán cổ phiếu ESOP, vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á sẽ tăng thêm 30%.

2. NVL – Bất động sản: Chủ đầu tư Aqua City (công ty con của Novaland) muốn vay 1,100 tỷ đồng. Doanh nghiệp sẽ sử dụng các tài sản đảm bảo của hai lô trái phiếu đã phát hành để đảm bảo cho khoản vay này.

3. DPG – Bất động sản: Nhà máy sản xuất kính hoa siêu trắng đầu tiên của Đạt Phương sẽ có công suất 400 tấn/ngày, dự kiến mở rộng lên 1,000 – 1,200 tấn/ngày trong giai đoạn 2.

4. MBS – Chứng khoán: Trong quý II/2024, MBS báo lãi sau thuế đạt 216.7 tỷ đồng, tăng 75% so với thực hiện trong cùng kỳ năm ngoái và là mức cao nhất kể từ khi hoạt động.

5. CII – Bất động sản: Tính chung nửa đầu năm nay, lợi nhuận sau thuế của CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh đã tăng gấp 6 lần so với cùng kỳ năm ngoái mặc dù doanh thu gần như đi ngang.

6. SZG – Bất động sản: Nhằm cơ cấu tài chính, CTCP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc đã hoàn tất giao dịch bán ra toàn bộ 18 triệu cổ phiếu, tương đương 32.79% vốn của CTCP Sonadezi Giang Điền.

7. HT1 – Vật liệu xây dựng: Bộ Tài chính vừa ra quyết định tiến hành thanh tra về tài chính, kế toán và thuế tại Tổng công ty Xi măng Việt Nam (Vicem) cùng ba công ty con, gồm Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp, Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng và HT1.

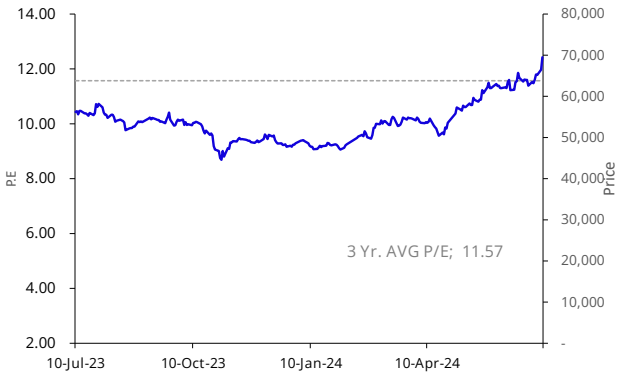
8. PAP – Dầu khí: CTCP Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An quay trở lại kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ từ 2,000 tỷ đồng lên 2,380 tỷ đồng.

9. KDH – Bất động sản: Quỹ ngoại VinaCapital vừa đăng ký bán ra 13.3 triệu cổ phiếu KDH của CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Cơ Điện Lạnh – REE

REE – Công nghiệp: Quỹ ngoại Platinum Victory Pte.Ltd (Singapore) vừa đăng ký mua thêm lượng lớn cổ phiếu REE của CTCP Cơ Điện Lạnh với giá cao hơn tới 20% thị giá hiện tại.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	7/8/2024	7/9/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	99.7	25	29	15	
2	Bảo hiểm	83.6	79	139	76	
3	Xây dựng và Vật liệu	64.5	684	1,044	635	
4	Thực phẩm và đồ uống	58.8	1,504	2,182	1,374	
5	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	53.4	442	647	422	
6	Dịch vụ tài chính	53.0	1,093	1,804	1,179	
7	Hàng cá nhân & Gia dụng	51.3	335	618	408	
8	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46.3	1,304	1,833	1,253	
9	Công nghệ Thông tin	25.5	939	1,507	1,201	
10	Tài nguyên Cơ bản	24.9	1,241	1,298	1,039	
11	Ô tô và phụ tùng	22.3	126	153	125	
12	Ngân hàng	21.6	2,532	3,471	2,854	
13	Du lịch và Giải trí	17.9	307	313	266	
14	Hóa chất	9.7	1,968	1,348	1,229	
15	Bán lẻ	8.9	984	829	761	
16	Y tế	1.5	72	76	75	
17	Bất động sản	-1.9	3,414	2,523	2,573	

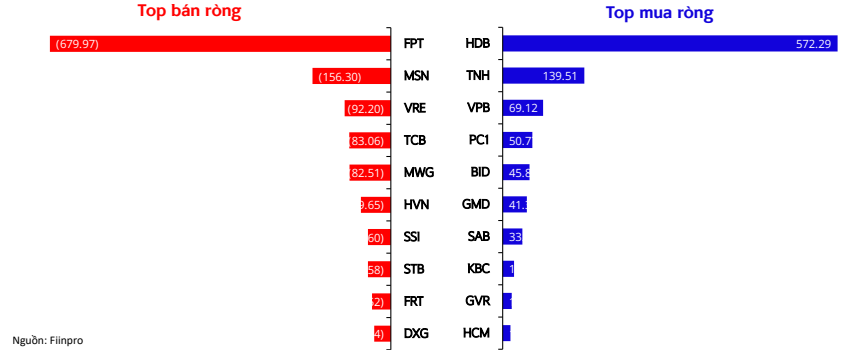
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi %1D	% Thay đổi % 1W	% Thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi GTGD	Thống kê giao dịch GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	137,500	-1.5	7.4	64.5	35	1,327.0	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23,700	3.9	5.3	0.4	226	449.2	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	98,700	3.5	3.9	14.8	404	387.2	
PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	31,600	6.9	6.4	9.7	264	427.4	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	36,500	3.1	5.5	33.2	141	478.3	
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,400	1.8	2.4	1.0	72	617.3	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	29,000	0.7	1.0	14.1	56	653.3	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15,300	1.7	5.5	36.0	105	372.3	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	76,500	0.4	0.3	14.2	70	454.4	
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Hóa chất	38,000	4.1	9.8	79.2	136	309.9	
ANV	Thủy sản Nam Việt	Thực phẩm và đồ uống	35,250	3.8	5.9	13.3	512	202.3	
MBB	MBBank	Ngân hàng	23,150	2.0	2.0	24.1	107	308.7	
TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	37,950	0.8	-19.9	0.4	1,032	174.6	
HDB	HDBank	Ngân hàng	25,250	3.5	4.8	24.4	61	364.8	
STB	Sacombank	Ngân hàng	30,350	0.7	2.5	8.6	70	333.6	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% thay đổi %1D	% thay đổi % 1W	% thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi KLGD	Thống kê giao dịch Khối lượng giao dịch	Xu hướng
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	98,700.0	3.5	3.9	14.8	4.0	98.70	
ANV	Thủy sản Nam Việt	Thực phẩm và đồ uống	35,250.0	3.8	5.9	13.3	5.4	35.25	
VTO	VITACO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14,400.0	6.7	16.6	51.6	13.6	14.40	
PAC	Pin Ắc quy Miền Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	52,000.0	0.0	5.9	114.4	3.2	52.00	
PAN	Tập đoàn PAN	Thực phẩm và đồ uống	24,900.0	3.3	4.8	23.3	3.9	24.90	
IDI	Đầu tư và PT Đa Quốc Gia	Thực phẩm và đồ uống	12,200.0	3.0	4.7	4.3	4.2	12.20	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	26,450.0	-0.2	2.1	23.9	1.7	26.45	
NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	22,300.0	2.1	1.4	-9.0	1.6	22.30	
VNS	Ánh Dương Việt Nam	Du lịch và Giải trí	11,000.0	0.0	0.0	-16.7	0.1	11.00	
TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	37,950.0	0.8	-19.9	0.4	-11.9	37.95	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

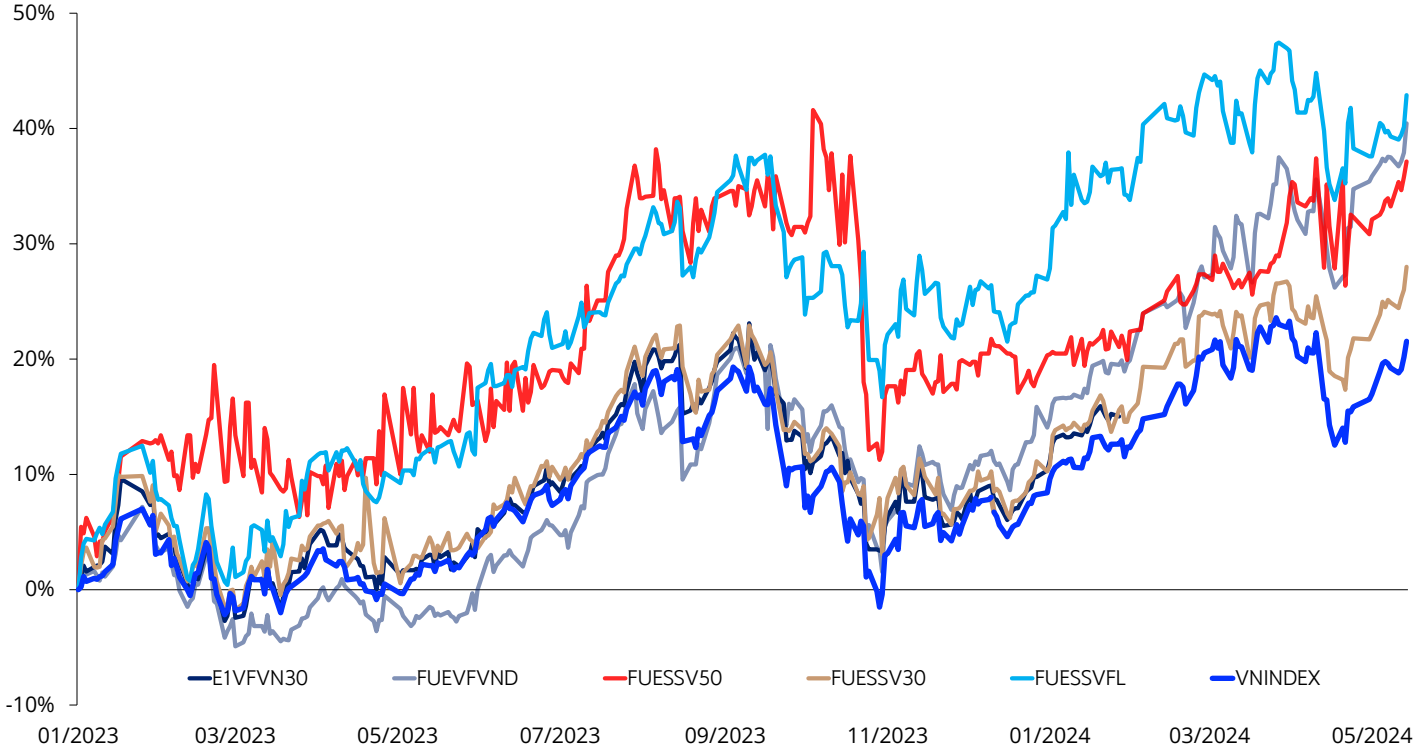
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
7/9/2024	2,530.2	2,993.7	-463.5
7/8/2024	1,632.9	3,897.8	-2,264.8
7/5/2024	1,571.1	1,942.6	-371.4
7/4/2024	1,011.8	1,588.0	-576.2
7/3/2024	1,329.6	1,865.5	-536.0
7/2/2024	1,692.8	1,728.7	-35.9
7/1/2024	1,320.1	2,109.4	-789.4
6/28/2024	1,812.6	2,983.4	-1,170.8
6/27/2024	2,404.6	3,545.8	-1,141.2
6/26/2024	2,635.6	3,233.8	-598.1
6/25/2024	2,794.9	3,499.3	-704.4
6/24/2024	2,453.4	3,383.9	-930.6
6/21/2024	2,423.8	3,429.6	-1,005.7
6/20/2024	1,652.1	2,644.2	-992.1
6/19/2024	1,445.3	2,966.5	-1,521.2
6/18/2024	1,423.1	2,077.7	-654.6

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,010	0.3%	0.9%	18.4%	1,349,100	31.0	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	20,000	0.8%	1.7%	19.8%	19,700	0.4	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,980	0.4%	-0.2%	13.7%	3,458,700	72.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,500	1.0%	3.7%	26.7%	1,444,800	48.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	18,010	1.0%	1.8%	17.5%	186,100	3.3	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,390	0.6%	1.5%	17.3%	15,900	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,820	0.4%	1.1%	17.3%	2,300	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,800	-0.7%	7.3%	4.5%	300	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,760	-0.1%	0.7%	16.8%	300	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,500	0.9%	1.2%	14.7%	6,600	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,450	0.7%	0.5%	17.5%	300	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,020	1.0%	2.7%	28.3%	600	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,120	-0.6%	0.2%	-5.5%	6,300	0.1	
14	BVFVN Diamond ETF	FUEBFVND	#N/A N/A	#VALUE!	n.a	n.a	0	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,100	0.0%	0.0%	-6.4%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,450	0.0%	-6.7%	-5.0%	400	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,810	3.8%	2.4%	-5.9%	1,000	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	290.5	13,755	(598,163)	18.5	16.3	1.0	1.91	1.7	11.5	64.3
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	(25,575)	18.5	32.6	0.9	1.71	1.7	12.7	51.5
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.4	(116,962)	(1,329,554)	19.1	21.1	1.0	2.19	1.3	8.8	84.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	488.4	(2,165,093)	(4,351,669)	39.9	19.3	1.0	2.21	1.9	11.4	82.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	23.6	16.8	1.0	1.67	1.7	12.5	45.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	-	1,516	18.1	20.9	1.0	1.86	1.7	11.9	64.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(1,545)	(13,371)	18.1	17.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	9.7	33.3	0.9	1.73	1.7	12.4	46.4
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	51.9	130,944	618,568	18.5	23.0	0.9	1.86	1.7	11.9	64.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.6	13,363	13,363	33.7	25.1	1.1	1.28	1.6	15.8	45.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.9	-	(1,136)	23.5	20.5	1.0	1.99	1.4	8.9	71.3
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	40.2	19.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-13.4	46.5	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	BVFVN Diamond ETF	KIMF	#N/A N/A	VNX50	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	N/A N/A	n.a	n.a	n.a	n.a
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	3.2	55.5	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities